

Bản án số: **22/2022/HS-PT**
Ngày: 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLPT-HS ngày 02-3-2022 đối với bị cáo Kim Minh T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 27-01-2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Kim Minh T, sinh ngày 29/8/2002, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Kim R và bà Trương Thị H; Anh, chị, em ruột có: 03 người; Bị cáo có vợ tên Lý Thị Mỹ C và 01 người con tên Kim Minh Thắng, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2021 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Kim Minh TR.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 21/6/2021, tại đoạn đường T, khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, Công an thị xã V tiến hành lập biên bản bắt quả tang các bị cáo Kim Minh T và Kim Minh TR có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 bịch ma túy đá; 01 xe mô tô biển số 83V1-005.23 và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh (của bị cáo Kim Minh T). Bịch ma túy nêu trên, các bị cáo Kim Minh T và Kim Minh TR khai mua của một người phụ nữ (không xác định được họ tên và địa chỉ) ở gần cầu V 2 thuộc khóm 2, Phường 1, thị xã V vào khoảng 17 giờ cùng ngày với giá 200.000 đồng, khi đang trên đường đem về mục đích là để sử dụng thì bị Công an theo dõi bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 93/GĐMT-PC09 ngày 27/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1575 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Kim Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Kim Minh T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với bị cáo Kim Minh TR, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

* Đến ngày 10-02-2022, bị cáo Kim Minh T kháng cáo xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Kim Minh T giữ nguyên đơn kháng cáo xin hưởng án treo do bản án sơ thẩm tuyên 01 năm tù là quá nặng, bị cáo Kim Minh TR là người chủ mưu, xúi giục, bị cáo chỉ là đồng phạm; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh khó khăn, vợ sinh con chưa đầy tháng và xin miễn án phí do bị cáo là người dân tộc Khmer đang sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không cần thiết cách ly bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Kim Minh T nộp trực tiếp đến Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 10-02-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 21/6/2021, tại đường T, khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, Kim Minh TR điều khiển xe mô tô chở Kim Minh T có biểu hiện nghi ngờ nên Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang Kim Minh TR đang cất giấu 01 bìch ma túy trong túi quần trước bên phải. Trọng và T đều thừa nhận trong lúc nhậu có rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, trên đường về thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Qua giám định số ma túy thu giữ có khối lượng là 0,1575 gam loại Methamphetamine. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Kim Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo bị xử phạt 01 năm tù; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt. Tuy nhiên, tình hình tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội mới đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo là người dân tộc Khmer đang cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Kim Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 27-01-2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Kim Minh T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” , thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim Minh T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND Tx. V (02);
- VKSND Tx. V (01);
- CQĐT - Công an Tx. V (01);
- CQTHAHS-Công an Tx. V (01);
- Chi cục THADS Tx. V (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng